

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 133/2020/HS-ST

Ngày 06 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Anh Q, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố C, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn P, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1961; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/12/2011, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 18/7/2013); tạm giữ từ ngày 07/7/2020 đến ngày 13/7/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1950; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2020, tổ công tác Công an xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam làm nhiệm vụ tại thôn L, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện một nam thanh niên khoảng 30 tuổi đang điều khiển xe mô tô BKS 90H1 –

8430 màu đỏ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, người thanh niên tự giác giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai tên là Lê Anh Q đồng thời khai nhận khoảng 9 giờ 30 Pht ngày 07/7/2020 Lê Anh Q mượn xe mô tô BKS 90 H1 – 8430 của ông Nguyễn Văn Ph đi đến xã T (cạnh đường quốc lộ 1A) mua ma túy của một người thanh niên tên là “L” không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ gói ma túy vừa bị bắt giữ với giá 150.000đ mục đích là để sử dụng. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Anh Q, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SINOSTAR màu đỏ, BKS 90H1 – 8430.

Ngày 08/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Anh Q tại tổ dân phố C, phường D, thị xã d nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 130/PC09 – MT ngày 10/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,192 gam, loại heroine”*.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS-PL ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Lê Anh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề xuất Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Anh Q từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng bao gói hoàn trả sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; trả lại ông Nguyễn Văn Ph chiếc xe mô tô BKS 90H1 - 8430; trả lại Lê Anh Q chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị: Chiếc xe mô tô BKS 90H1 – 8430 là tài sản ông mua để sử dụng từ lâu và đã cũ, khi ông cho Q mượn xe không biết Q sử dụng làm phương tiện phạm tội, nay ông xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy các tài liệu, chứng cứ buộc tội do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2020 tại thôn L, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Lê Anh Q đang giấu trái phép 0,192 gam chất ma túy, loại heroine mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng Công an xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến gia tăng các tệ nạn xã hội tạo cơ hội cho các phần tử xấu buôn bán trái phép ma túy gây nhiều hệ lụy xấu trong cộng đồng, làm diễn biến tình hình tội phạm và tệ nạn về ma túy thêm phức tạp, gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

* Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội nhằm mục đích sử dụng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết khác của vụ án.

Tài liệu trong hồ sơ được cơ quan điều tra thu thập không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số ma túy thu giữ và người đã bán ma túy cho Q để xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Lê Anh Q hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90H1 – 8430 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Ph, khi ông Ph cho Q mượn xe không biết Q sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho ông Ph là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen thu giữ của Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Q là phù hợp pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Anh Q 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2020.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” số 123/PC09 – MT” và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Trả lại bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

Trả lại ông Nguyễn Văn Ph: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SINOSTAR, màu đỏ, BKS 90H1 – 8430.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 01/10/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Anh Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh